

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

(Dữ liệu cập nhật đến ngày 21.11.2025)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
Cơ khí công nghệ									
DH15CK									
1	15118114	Lê Đức	Trí	21/8/1997	Nam	2.22	135	Trung bình	
DH17CC									
1	17118135	Đàng Năng San	U	19/01/1999	Nam	2.53	135	Khá	
DH17CD									
1	17153045	Nguyễn Thanh	Nam	08/09/1999	Nam	2.55	140	Khá	
DH19CC									
1	19118224	Lâm Thanh	Thiện	06/06/2001	Nam	2.74	136	Khá	
2	19118238	Trần Minh	Tiến	06/08/2001	Nam	2.49	136	Trung bình	
DH19NL									
1	19137055	Nguyễn Thị Yến	Quyên	12/04/2001	Nữ	2.55	137	Khá	
2	19137082	Từ Trường	Vũ	23/03/2001	Nam	2.36	136	Trung bình	
DH19OT									
1	19154023	Nguyễn Tấn	Dầu	17/12/2001	Nam	2.80	136	Khá	
2	19154127	Nguyễn Văn	Quý	20/04/2001	Nam	2.62	136	Khá	
DH19TD									
1	19138054	Đoàn Lê Quang	Nhật	22/11/2001	Nam	2.66	137	Khá	
DH20CC									
1	20118246	Đoàn Văn	Tâm	18/06/2001	Nam	2.26	159	Trung bình	
2	20118161	Nguyễn Minh	Hiếu	11/02/2002	Nam	2.90	159	Khá	
3	20118124	Nguyễn Quốc	Bình	03/04/2002	Nam	2.48	159	Trung bình	
4	20118184	Võ Viết	Khiêm	01/01/2002	Nam	2.23	159	Trung bình	
DH20CD									
1	20153059	Lê Trường	Chinh	18/02/2002	Nam	2.09	158	Trung bình	
2	20153078	Võ Minh	Hiếu	28/02/2002	Nam	2.14	158	Trung bình	
DH20CK									
1	20118182	Lê Minh	Khanh	04/06/2002	Nam	2.16	158	Trung bình	
DH20CKC									
1	20118281	Lê Anh	Tuấn	06/10/2002	Nam	3.29	158	Giỏi	
DH20NL									
1	20137070	Trịnh Tấn	Dư	27/02/2002	Nam	2.05	158	Trung bình	
2	20137122	Ngô Thanh	Tiếng	14/04/2002	Nam	2.39	158	Trung bình	
DH20OT									
1	20154141	Nguyễn Minh	Huy	26/01/2002	Nam	2.52	158	Khá	
DH20TD									
1	20138072	Võ Hoàng Gia	Bảo	26/08/2002	Nam	2.40	158	Trung bình	
2	20138073	Nguyễn Văn	Bình	16/12/2002	Nam	2.65	158	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
3	20138116	Phạm Đức	Quân	27/10/2002	Nam	2.84	158	Khá	
4	20138120	Lê Đặng Tuấn	Sang	19/09/2002	Nam	2.45	158	Trung bình	
5	20138104	Bùi Phương	Nam	20/06/2002	Nam	2.96	158	Khá	
DH21CC									
1	21118036	Cao Bảo	Duy	13/01/2003	Nam	2.87	158	Khá	
2	21118384	Nguyễn Ngọc	Thuận	03/07/2003	Nam	2.82	158	Khá	
3	21118222	Vũ Đình	Hải	31/12/2003	Nam	2.48	158	Trung bình	
4	21118402	Trương Quang	Trung	25/09/2003	Nam	2.55	158	Khá	
5	21118372	Trần Nhật	Tân	04/12/2003	Nam	2.77	158	Khá	
DH21CD									
1	21153219	Nguyễn Hoàng	Việt	20/12/2003	Nam	3.03	158	Khá	
2	21153184	Trần Nguyễn Phúc	Tâm	31/03/2003	Nam	2.75	158	Khá	
3	21153176	Phạm Dương Tâm	Phước	24/03/2003	Nam	2.95	159	Khá	
4	21153134	Trần Huy	Hoàng	19/11/2003	Nam	2.71	159	Khá	
5	21153170	Nguyễn Minh	Nhật	27/09/2003	Nam	2.98	159	Khá	
6	21153166	Trần Thanh	Nhân	01/12/2003	Nam	2.72	159	Khá	
DH21CK									
1	21118232	Cao Thái	Hiển	22/11/2003	Nam	2.52	158	Khá	
2	21118386	Đặng Quang	Tiến	11/06/2003	Nam	2.86	158	Khá	
3	21118314	Nguyễn Trần Phương	Nam	06/04/2003	Nam	2.65	158	Khá	
4	21118271	Danh Võ Anh	Khoa	18/04/2003	Nam	2.63	158	Khá	
5	21118252	Trần Nguyễn	Hưng	05/06/2003	Nam	2.89	158	Khá	
6	21118248	Nguyễn Thê	Hùng	15/06/2003	Nam	3.02	158	Khá	
7	21118393	Trần Quang	Tốt	18/07/2003	Nam	2.52	158	Khá	
8	21118300	Nguyễn Quý	Luân	01/12/2003	Nam	2.68	158	Khá	
9	21118238	Nguyễn Phúc	Hòa	01/01/2003	Nam	2.85	158	Khá	
10	21118359	Trần Thành	Quý	07/10/2003	Nam	2.65	158	Khá	
11	21118303	Ngô Minh	Mẫn	22/07/2003	Nam	2.63	158	Khá	
12	21118218	Nguyễn Ngọc	Duy	27/03/2003	Nam	2.52	158	Khá	
DH21NL									
1	21137141	Nguyễn Truyền	Thoại	26/07/2003	Nam	2.50	158	Khá	
2	21137006	Nguyễn Bảo	Duy	23/01/2001	Nam	3.31	158	Giỏi	
3	21137052	Đặng Văn	Cường	10/08/2003	Nam	2.51	158	Khá	
4	21137136	Nguyễn Tấn	Thành	28/10/2003	Nam	2.64	158	Khá	
5	21137039	Nguyễn Quang	Vinh	11/06/2003	Nam	2.35	159	Trung bình	
6	21137134	Nguyễn Hoài	Thanh	03/12/2003	Nam	3.16	158	Khá	
DH21OT									
1	21154192	Phan Hà	Huy	25/10/2003	Nam	2.80	158	Khá	
2	21154315	Phạm Chí	Thành	29/06/2003	Nam	2.81	158	Khá	
3	21154186	Nguyễn Phi	Hùng	23/07/2003	Nam	3.17	158	Khá	
4	21154233	Nguyễn Bửu	Minh	12/01/2003	Nam	2.98	158	Khá	
5	21154135	Trương Văn	Chung	02/05/2003	Nam	2.75	158	Khá	
6	21154161	Nguyễn Văn	Giàu	12/08/2003	Nam	3.05	158	Khá	
7	21154158	Nguyễn Quốc	Duy	16/10/2003	Nam	2.78	158	Khá	
8	21154156	Nguyễn Lê	Duy	06/03/2003	Nam	2.72	158	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
9	21154320	Lê Đức	Thiện	17/03/2003	Nam	2.56	158	Khá	
10	21154211	Võ Tấn	Lịch	06/06/2003	Nam	2.51	158	Khá	
11	21154352	Nguyễn Minh	Tuấn	09/11/2003	Nam	2.73	158	Khá	
12	21154235	Phạm Ngọc	Minh	02/11/2003	Nam	3.20	158	Giỏi	
13	21154288	Lý Hồng	Son	06/10/2003	Nam	3.01	158	Khá	
DH21RENT									
1	21157138	Nguyễn Thị Xuân	Hào	23/10/2003	Nữ	2.96	159	Khá	
2	21152095	Hoàng Lương	Long	29/10/2003	Nam	2.63	159	Khá	
3	21152094	Đạt Thành	Hòa	02/09/2003	Nam	2.68	159	Khá	
4	21152102	Nguyễn Đăng Hoài	Nam	06/01/2002	Nam	2.61	159	Khá	
5	21152025	Nguyễn Châu	Thanh	03/03/2003	Nam	2.92	159	Khá	
6	21116259	Lê Văn	Thành	20/01/2003	Nam	2.85	159	Khá	
7	21152092	Lê Văn	Thanh	27/02/2003	Nam	3.17	159	Khá	
DH21TD									
1	21138158	Nguyễn Hoàng	Pho	26/04/2003	Nam	3.36	158	Giỏi	
2	21138018	Nguyễn Trọng	Hiếu	09/10/2003	Nam	2.53	158	Khá	
3	21138196	Trần Minh	Triệu	07/06/2003	Nam	2.54	158	Khá	
4	21138178	Lê Quốc	Thái	19/12/2002	Nam	2.56	158	Khá	
5	21138094	Phạm Doanh	Chính	14/06/2003	Nam	2.52	158	Khá	
6	21138106	Thiên Sanh	Doãn	20/05/2003	Nam	2.79	158	Khá	
7	21138181	Hồ Ngọc	Thiên	08/04/2003	Nam	2.79	158	Khá	
8	21138103	Phạm Quốc	Đạt	13/02/2003	Nam	3.17	158	Khá	
9	21138113	Nguyễn Minh	Hào	23/11/2003	Nam	3.27	158	Giỏi	
Chăn nuôi Thú Y									
BH17TY									
1	17612007	Đào Thị Cẩm	Quỳnh	22/12/1994	Nữ	2.41	129	Trung bình	
DH15DY									
1	15112160	Đoàn Dạ Nguyệt	Thu	29/01/1997	Nữ	2.87	165	Khá	
DH16TYGLB									
1	16112371	Nguyễn Văn	Trí	05/02/1998	Nam	2.07	165	Trung bình	
DH17TA									
1	17111092	Phạm Trung	Nghĩa	05/04/1999	Nam	2.49	136	Trung bình	
DH18CN									
1	18111012	Nguyễn Lý Tấn	Bình	23/01/2000	Nam	2.30	137	Trung bình	
2	18111090	Hoàng Thị Tuyết	Nhung	30/03/2000	Nữ	2.61	138	Khá	
DH18DY									
1	18112181	Nguyễn Hữu	Tài	20/07/2000	Nam	2.48	166	Trung bình	
DH18TY									
1	18112006	Trần Thiên	Ân	30/09/2000	Nữ	3.13	167	Khá	
DH18TYNT									
1	18112332	Lê Minh	Khuê	01/10/2000	Nam	2.04	166	Trung bình	
DH19TA									
1	19111121	Phùng Thủy	Tiên	07/07/2001	Nữ	2.16	136	Trung bình	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH19TT									
1	19112248	Ngô Võ Kỳ	Duyên	10/05/2001	Nữ	2.64	169	Khá	
DH19TY									
1	18112129	Nguyễn Đại	Nghĩa	07/07/2000	Nam	2.93	166	Khá	
2	19112059	Đặng Hoàng Diệu	Hiền	03/10/2001	Nữ	2.36	166	Trung bình	
3	19112056	Hoàng Thị Mỹ	Hạnh	30/08/2001	Nữ	2.89	166	Khá	
DH19TYGL									
1	19112345	Mai Trần	Minh	26/06/2001	Nam	2.16	167	Trung bình	
DH19TYNT									
1	19112376	Võ	Phúc	19/09/2001	Nam	2.53	167	Khá	
2	19112381	Lê Thị Bích	Tiên	22/12/2001	Nữ	2.57	167	Khá	
DH20CN									
1	20111265	Đinh Hữu	Phúc	15/06/2001	Nam	2.55	158	Khá	
2	20111168	Đinh Ngọc	Ánh	21/09/2002	Nữ	3.28	159	Giỏi	
3	20111028	Mai Nhật	Hào	21/02/2002	Nam	2.52	158	Khá	
4	20111148	Nguyễn Lê Hoàng Minh	Châu	21/01/2002	Nữ	2.45	159	Trung bình	
5	20111277	Lê Trần Phương	Quỳnh	04/11/2002	Nữ	2.44	158	Trung bình	
6	20111059	Phạm Huỳnh Thanh	Ngân	12/02/2002	Nữ	2.26	159	Trung bình	
7	20111134	Ngô Thanh	Tuyền	28/03/2002	Nữ	2.51	158	Khá	
8	20111178	Huỳnh Kim	Đạt	10/05/2002	Nam	2.20	158	Trung bình	
9	20111260	Vũ Thị Hậu	Nhung	11/02/2002	Nữ	2.53	158	Khá	
10	20111233	Hồ Văn	Lợi	09/05/2002	Nam	2.46	158	Trung bình	
11	20111321	Trần Quang	Trung	17/08/2002	Nam	2.68	158	Khá	
12	20111311	Nguyễn Bá Công	Tĩnh	07/07/2002	Nam	2.36	158	Trung bình	
13	20111318	Lê Hữu	Trọng	04/07/2002	Nam	2.38	158	Trung bình	
14	20111219	Nguyễn Đăng	Khoa	09/03/2002	Nam	2.56	158	Khá	
15	20111268	Phạm Ngọc	Phụng	11/03/2002	Nữ	2.52	159	Khá	
16	20111333	Vũ Hùng	Việt	29/10/2002	Nam	2.46	158	Trung bình	
DH20TA									
1	20111269	Thái Kim	Phụng	01/12/2002	Nữ	2.68	159	Khá	
2	20111215	Lê Quốc	Khanh	03/01/2002	Nam	2.47	159	Trung bình	
DH20TY									
1	20112074	Nguyễn Hồng Thu Lệ	Sương	05/05/2002	Nữ	3.74	166	Xuất sắc	
2	20112406	Đặng Bích	Tuyền	17/04/2002	Nữ	3.24	167	Giỏi	
3	20112185	Trần Thị Huỳnh	Anh	10/01/2002	Nữ	2.75	166	Khá	
4	20112349	Nguyễn Hồng	Thắm	19/07/2002	Nữ	3.02	166	Khá	
5	20112210	Lê Thị Thùy	Dương	29/05/2002	Nữ	3.17	166	Khá	
6	20112359	Nguyễn Anh	Thao	16/07/2001	Nam	2.63	166	Khá	
7	20112355	Lâm Chí	Thanh	30/06/2002	Nam	2.61	166	Khá	
8	20112398	Nguyễn Thanh	Trúc	20/05/2002	Nữ	3.22	167	Giỏi	
9	20112056	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	04/11/2002	Nữ	3.82	166	Xuất sắc	
10	20112282	Nguyễn Thị Trà	My	19/10/2002	Nữ	3.12	166	Khá	
11	20112366	Nguyễn Hà Minh	Thư	27/02/2002	Nữ	3.14	167	Khá	
12	20112414	Lê Thúy	Vuy	16/09/2002	Nữ	3.25	166	Giỏi	
13	20112340	Nguyễn Ngọc Cẩm	Quyên	06/12/2002	Nữ	3.23	166	Giỏi	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
14	20112346	Phạm Hồng	Sáu	28/11/2002	Nam	3.41	166	Giỏi	
15	20112076	Lâm Thanh	Tâm	10/06/2002	Nữ	3.14	166	Khá	
16	20112333	Nguyễn Thị Thu	Phượng	24/06/2002	Nữ	3.29	166	Giỏi	
17	20112190	Nguyễn Thái	Bảo	15/08/2002	Nam	2.73	167	Khá	
18	20112396	Nguyễn Khánh	Trinh	27/09/2002	Nữ	2.88	166	Khá	
19	20112063	Võ Hồng Thảo	Nguyên	02/04/2002	Nữ	3.56	166	Giỏi	
20	20112152	Trần Huỳnh Ngọc	Châu	29/11/2002	Nữ	2.99	166	Khá	
21	20112162	Tần Nguyễn Bảo	Ngọc	29/07/2001	Nữ	3.12	166	Khá	
22	20112314	Thới Thị Cẩm	Nhiên	19/07/2002	Nữ	2.91	167	Khá	
23	20112253	Lê Minh	Khoa	06/03/2002	Nam	3.11	166	Khá	
24	20112233	Nguyễn Thị Thùy	Hoa	11/07/2002	Nữ	3.41	167	Giỏi	
25	20112407	Đoàn Thảo	Vân	22/01/2002	Nữ	2.83	167	Khá	
26	20112057	Lưu Khánh	Nghi	15/08/2002	Nữ	3.32	166	Giỏi	

DH20TYGL

1	20112457	Tổng Quốc	Toản	23/08/2002	Nam	2.71	166	Khá	
2	20112445	Cao Trần Vĩnh	Hưng	24/11/2002	Nam	3.20	166	Giỏi	

DH20TYNT

1	20112462	Nguyễn Hoàng	Phú	21/02/2002	Nam	3.02	166	Khá	
2	20112431	Nguyễn Mai Thùy	Ngân	03/01/2002	Nữ	2.81	166	Khá	
3	20112427	Trần Thị Mỹ	Duyên	05/03/2002	Nữ	3.09	166	Khá	
4	20112432	Phạm Thị Kim	Thảo	20/08/2002	Nữ	2.62	166	Khá	

DH21CN

1	21111344	Trương Thị Hồng	Thắm	24/03/2002	Nữ	2.74	158	Khá	
2	21111052	Nguyễn Văn	Huy	14/02/2003	Nam	2.93	159	Khá	
3	21111161	Hồ Sĩ	Tường	19/02/2003	Nam	2.76	158	Khá	
4	21111220	Trần Khánh	Duy	15/11/2003	Nam	2.55	160	Khá	
5	21111277	Nguyễn Lê Phương	Linh	21/08/2003	Nữ	2.71	159	Khá	
6	21111329	Võ Thị Nguyệt	Quế	10/05/2003	Nữ	2.60	158	Khá	
7	21111098	Nguyễn Thị Yến	Nhi	29/06/2003	Nữ	2.45	158	Trung bình	

DH21TA

1	21111095	Trần Trọng	Nhân	15/02/2003	Nam	2.87	158	Khá	
2	21111314	Từ Huỳnh	Như	11/11/2003	Nữ	2.67	159	Khá	
3	21111280	Vũ Thị Phương	Linh	05/11/2003	Nữ	3.00	159	Khá	

DH21TYA

1	21112002	Lê Trần Xuân	An	01/01/2003	Nữ	2.90	166	Khá	
---	----------	--------------	----	------------	----	------	-----	-----	--

DH21TYB

1	21112711	Nguyễn Ý	Vân	04/10/2003	Nữ	3.22	166	Giỏi	
---	----------	----------	-----	------------	----	------	-----	------	--

TC16TY

1	11112070	Nguyễn Quang	Duy	11/08/1993	Nam	5.99	209	Trung bình	
---	----------	--------------	-----	------------	-----	------	-----	------------	--

Kinh tế

DH16QT

1	16122004	Trần Thị Minh	Thư	05/09/1998	Nữ	2.96	136	Khá	
---	----------	---------------	-----	------------	----	------	-----	-----	--

DH17QT

1	17122138	Nguyễn Hoàng	Tân	27/02/1998	Nam	2.93	135	Khá	
---	----------	--------------	-----	------------	-----	------	-----	-----	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH18KM									
1	18120217	Phạm Thị Thu	Thảo	20/02/2000	Nữ	2.89	138	Khá	
DH18KN									
1	18522016	Đình Quốc	Tài	17/12/2000	Nam	3.42	136	Giỏi	
2	18520021	Phạm Thanh	Trúc	12/09/2000	Nữ	3.43	137	Giỏi	
DH18QTC									
1	18120262	Phan Huỳnh Bảo	Trí	26/04/2000	Nam	3.03	136	Khá	
DH19KE									
1	19123126	Phạm Thị Kim	Tâm	16/06/2001	Nữ	2.82	137	Khá	
DH19KM									
1	19120111	Phạm Thị	Ly	24/09/2001	Nữ	3.01	137	Khá	
DH19KT									
1	19120126	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	02/12/2001	Nữ	2.39	137	Trung bình	
DH19QNTNT									
1	19122429	Trương Thị Minh	Thi	19/02/2001	Nữ	2.92	136	Khá	
DH19TM									
1	19122029	Lê Minh	Dương	02/10/2001	Nam	2.88	136	Khá	
DH20KENT									
1	20123253	Cao Thị Kim	Chi	27/12/2002	Nữ	3.03	136	Khá	
DH20KM									
1	20120335	Nguyễn Trần Thanh	Tuyền	02/12/2002	Nữ	2.68	137	Khá	
2	20120173	Nguyễn Văn	Đức	21/01/2002	Nam	2.38	138	Trung bình	
3	20120112	Võ Trung	Tính	25/08/2002	Nam	2.34	137	Trung bình	
DH20KT									
1	20120290	Nguyễn Minh	Thuần	03/04/2002	Nam	3.11	136	Khá	
DH20QT									
1	20122414	Nguyễn Thị	Ngọc	25/07/2002	Nữ	3.56	138	Giỏi	
2	20122527	Nguyễn Thị Đàng	Thùy	24/02/2002	Nữ	3.35	136	Giỏi	
3	20122603	Nguyễn Thị	Vy	19/06/2002	Nữ	3.27	137	Giỏi	
DH20QNTNT									
1	20122633	Nguyễn Thanh	Quy	29/09/2002	Nam	2.52	136	Khá	
2	20122645	Đỗ Thị Kim	Ngân	20/12/2001	Nữ	3.03	136	Khá	
3	20122629	Phạm Huỳnh Đăng	Khoa	10/12/2002	Nam	2.76	136	Khá	
DH21KE									
1	21123138	Phan Thị Ngọc	Trâm	10/11/2003	Nữ	2.64	136	Khá	
2	21123266	Vũ Hồng	Phúc	06/06/2003	Nữ	3.56	136	Giỏi	
3	21123305	Nguyễn Thị Diệu	Vy	16/02/2003	Nữ	3.50	136	Giỏi	
4	21123231	Vũ Thị	Hồng	23/10/2003	Nữ	3.58	136	Giỏi	
5	21123097	Đặng Kiều	Oanh	12/02/2003	Nữ	2.59	136	Khá	
6	21123262	Nguyễn Thị Mỹ	Nữ	17/06/2003	Nữ	3.57	137	Giỏi	
7	21123260	Mai Hà Minh	Như	06/03/2003	Nữ	3.49	136	Giỏi	
DH21KEGL									
1	21123194	Đình Võ Quỳnh	Thắm	19/08/2002	Nữ	3.66	137	Giỏi	
2	21123329	Huỳnh Thị Thuý	Quỳnh	17/06/2003	Nữ	3.18	137	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
3	21130637	Nguyễn Trường	Duy	22/08/2003	Nam	2.72	137	Khá	
DH21KENT									
1	21123353	Phan Thị	Dung	24/06/2003	Nữ	3.15	136	Khá	
2	21123325	Diệp Ái Huyền	Trân	17/12/2003	Nữ	3.17	136	Khá	
3	21123330	La Đặng Kim	Tuyển	20/04/2003	Nữ	2.84	136	Khá	
DH21KM									
1	21120534	Nguyễn Trần Minh	Thư	28/01/2003	Nữ	2.98	137	Khá	
2	21120571	Nguyễn Tuấn	Trường	06/02/2003	Nam	3.42	136	Giỏi	
3	21120145	Mạnh Thị Thuý	Nga	26/07/2003	Nữ	3.11	136	Khá	
4	21120610	Hoàng Hải	Yến	11/11/2003	Nữ	2.81	137	Khá	
DH21KN									
1	21155090	Trương Thị Ngọc	Hân	04/01/2003	Nữ	3.30	136	Giỏi	
2	21155124	Đỗ Thị Tuyết	Nghiêm	06/06/2003	Nữ	2.71	136	Khá	
3	21155132	Vũ Thùy Yến	Như	16/06/2003	Nữ	2.75	137	Khá	
4	21155068	Bùi Trần Huy	Cương	11/03/2003	Nam	3.01	136	Khá	
5	21155131	Trương Tâm	Như	22/04/2003	Nữ	3.08	136	Khá	
6	21155156	Phạm Minh	Tiến	02/05/2003	Nam	3.26	136	Giỏi	
7	21155136	Nguyễn Hoàng Mai	Phương	29/10/2003	Nữ	3.26	137	Giỏi	
8	21155169	Trần Minh	Trí	16/10/2002	Nam	2.67	136	Khá	
9	21155061	Trần Thị	Anh	15/07/2003	Nữ	2.76	136	Khá	
10	21155095	Lưu Thị Minh	Hoè	20/12/2003	Nữ	2.97	137	Khá	
11	21155066	Lê Nguyễn Quỳnh	Châu	17/06/2003	Nữ	2.97	137	Khá	
12	21155089	Nguyễn Thị Hồng	Hân	06/10/2003	Nữ	2.70	136	Khá	
13	21155087	Đinh Ngọc	Hải	14/04/2003	Nam	2.54	136	Khá	
14	21155114	Trần Minh	Mẫn	12/10/2003	Nam	2.86	136	Khá	
DH21KT									
1	21120548	Nguyễn Quỳnh	Trâm	16/08/2003	Nữ	3.05	138	Khá	
2	21120612	Nguyễn Thị	Yến	06/01/2003	Nữ	3.24	137	Giỏi	
3	21120477	Nguyễn Xuân	Phong	20/03/2003	Nam	2.80	136	Khá	
4	21120530	Đỗ Thị Minh	Thư	23/05/2003	Nữ	3.06	136	Khá	
5	21120415	Phạm Gia	Linh	13/08/2003	Nữ	3.55	137	Giỏi	
6	21120086	Nguyễn Vũ Thanh	Huyền	19/07/2003	Nữ	3.12	136	Khá	
7	21120487	Huỳnh Thị Kim	Phượng	05/10/2003	Nữ	3.50	137	Giỏi	
8	21120439	Nguyễn Ngọc	Ngà	30/01/2003	Nữ	3.41	137	Giỏi	
9	21120570	Nguyễn Lê Xuân	Trường	05/12/2003	Nam	2.88	136	Khá	
10	21120464	Trần Yến	Nhi	10/03/2003	Nữ	2.84	137	Khá	
11	21120400	Thái Thị Khánh	Huyền	26/01/2003	Nữ	3.28	136	Khá	
12	21120325	Nguyễn Hồng	Á	07/07/2003	Nam	2.95	136	Khá	
13	21120364	Ngô Tùng	Duy	15/10/2003	Nam	3.05	136	Khá	
14	21120418	Trần Thị Kiều	Loan	03/04/2003	Nữ	3.21	138	Giỏi	
15	21120484	Ngô Xuân Khánh	Phương	23/04/2003	Nữ	2.68	137	Khá	
16	21120348	Lê Võ Xuân	Đào	16/12/2003	Nữ	2.94	137	Khá	
17	21120558	Phạm Thu	Trang	01/11/2003	Nữ	3.16	136	Khá	
18	21120068	Nguyễn Đỗ Thị	Hiếu	17/10/2003	Nữ	3.00	136	Khá	
19	20120313	Huỳnh Trân	Trân	31/10/2002	Nữ	3.04	136	Khá	
20	21120588	Nguyễn Trần Tú	Uyên	11/03/2003	Nữ	3.14	136	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
21	21120349	Nguyễn Tấn	Đạt	02/04/2003	Nam	3.48	136	Giỏi	
DH21QT									
1	21122026	Trịnh Thị Thanh	Bình	04/10/2003	Nữ	3.11	136	Khá	
2	21122505	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	01/07/2003	Nữ	3.34	136	Giỏi	
3	21122687	Nguyễn Đoàn Huy	Quyền	24/12/2003	Nam	2.95	136	Khá	
4	21122763	Lê Thị	Trâm	25/05/2003	Nữ	3.10	139	Khá	
5	21122727	Bùi Vũ Kim	Thư	21/02/2003	Nữ	3.28	137	Giỏi	
6	21122817	Phan Kim	Vy	07/12/2003	Nữ	3.23	138	Giỏi	
DH21QTCA									
1	21122754	Phạm Đình	Tiến	21/02/2003	Nam	2.89	137	Khá	
2	21122678	Lê Đạt	Quang	10/02/2003	Nam	3.61	136	Xuất sắc	
3	21122734	Phạm Thị Hoài	Thương	15/02/2002	Nữ	3.78	138	Xuất sắc	
DH21QTCB									
1	21122021	Nguyễn Thiên	Bảo	12/05/2003	Nam	3.32	137	Giỏi	
2	21122478	Hoàng Thị Minh	Anh	20/11/2003	Nữ	3.51	137	Giỏi	
DH21QTN									
1	21122871	Nguyễn Thị Ái	Ly	01/02/2003	Nữ	3.48	137	Giỏi	
2	21130257	Từ Công	Huy	16/10/2003	Nam	3.00	137	Khá	
DH21TC									
1	21122742	Trần Thị Thanh	Thúy	30/09/2003	Nữ	2.81	136	Khá	
2	21122072	Phạm Thị Hồng	Gấm	11/11/2003	Nữ	3.36	137	Giỏi	
3	21122582	Phạm Tuấn	Kiên	12/11/2003	Nam	2.79	137	Khá	
4	21122364	Huỳnh Thị Ngọc	Trình	26/11/2003	Nữ	3.40	137	Giỏi	
DH21TM									
1	21122691	Phạm Thị Ngọc	Son	02/10/2003	Nữ	3.20	137	Giỏi	
2	21122285	Nguyễn Thị Ngân	Tâm	12/11/2003	Nữ	3.16	137	Khá	
3	21122708	Nguyễn Diệp	Thảo	02/10/2002	Nam	2.76	137	Khá	
4	21122823	Kiều Nữ Kim	Xuyến	11/06/2003	Nữ	3.41	138	Giỏi	
5	21122578	Võ Thị Kim	Khánh	22/01/2003	Nữ	2.89	136	Khá	
6	21122228	Phan Uyển	Nhi	25/07/2003	Nữ	3.19	138	Khá	
7	21122470	Chúc Danh	An	22/08/2003	Nam	3.78	136	Xuất sắc	
DH22QT									
1	22122353	Hoàng Quỳnh	Thi	01/08/2004	Nữ	3.41	138	Giỏi	
2	22122234	Nguyễn Thị Hồng	Nhà	01/02/2003	Nữ	3.43	136	Giỏi	
3	22122101	Lê Thị Thu	Hiền	02/10/2004	Nữ	3.78	138	Xuất sắc	
4	22122014	Nguyễn Thị Mỹ	Anh	04/05/2004	Nữ	3.22	137	Giỏi	
DH22TM									
1	22122480	Đoàn Nguyễn Như	Ý	05/03/2004	Nữ	3.38	138	Giỏi	
Lâm nghiệp									
DH17GN									
1	17115070	Trần Công	Minh	23/03/1999	Nam	2.49	137	Trung bình	
DH18CB									
1	18115103	Hà Ngọc	Trâm	20/04/2000	Nữ	3.18	137	Khá	
2	18115098	Nguyễn Phúc	Tiến	30/06/2000	Nam	2.55	137	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH19GN									
1	19115150	Nguyễn Tường Mai	Vy	18/12/2001	Nữ	3.06	136	Khá	
2	19115047	Vũ Thị	Hường	28/10/2001	Nữ	3.03	136	Khá	
DH20CB									
1	20115216	Đàm Trường	Lân	02/12/2002	Nam	2.87	159	Khá	
2	20115302	Nguyễn Ngọc Trường	Thành	05/10/2002	Nữ	3.34	159	Giỏi	
DH20GN									
1	20115201	Phan Hồng Thảo	Hiền	19/09/2002	Nữ	3.04	158	Khá	
2	20115303	Phan Thị Ngọc	Trâm	21/04/2002	Nữ	2.87	158	Khá	
3	20115154	Nguyễn Vũ Thiên	Trúc	08/11/2002	Nam	3.02	158	Khá	
DH20LN									
1	20114058	Lê Thị Thanh	Trúc	07/05/2002	Nữ	2.92	160	Khá	
DH20QR									
1	20164043	Cao Thụy Lan	Vy	06/05/2002	Nữ	2.79	158	Khá	
DH21CB									
1	21115106	Trần Tấn	Võ	23/12/2003	Nam	3.05	159	Khá	
2	21115247	Võ Thành	Vương	15/06/2003	Nam	2.76	159	Khá	
3	21115242	Nguyễn Tú	Uyên	14/02/2003	Nữ	3.15	159	Khá	
DH21GN									
1	21115199	Võ Thị Thu	Phương	12/08/2003	Nữ	3.15	159	Khá	
2	21115055	Nguyễn Thị Thùy	Nhiên	05/03/2003	Nữ	3.04	158	Khá	
3	21115194	Nguyễn Văn	Phong	05/04/2003	Nam	3.54	158	Giỏi	
4	21115215	Hồ Thị Vân	Thư	16/06/2003	Nữ	3.12	158	Khá	
DH21LD									
1	21165015	Ngô Trung	Kiên	06/12/2003	Nam	2.68	158	Khá	
2	21165018	Nguyễn Công	Mạnh	21/10/2003	Nam	2.59	158	Khá	
3	21165027	Thái Trần Bảo	Trâm	26/10/2003	Nữ	2.95	159	Khá	
4	21165030	Nguyễn Văn	Vinh	24/01/2003	Nam	2.91	158	Khá	
5	21165034	Trịnh Nguyễn	Ngọc	19/06/2003	Nam	2.92	158	Khá	
Môi trường và Tài nguyên									
DH16CH									
1	16131209	Nguyễn Đạt	Thành	16/07/1998	Nam	2.77	136	Khá	
DH16QM									
1	16149013	Trần Thị Ngọc	Dung	24/02/1998	Nữ	3.08	136	Khá	
DH18MT									
1	18127072	Lê Nguyễn Trường	Thi	18/04/2000	Nam	2.76	136	Khá	
DH18QM									
1	18149072	Nguyễn Thanh Thanh	Tâm	01/11/1999	Nữ	3.23	138	Giỏi	
DH19QM									
1	19149104	Trần Thị Ngọc	Tuyết	12/10/2001	Nữ	2.62	138	Khá	
2	19149054	Trương Thị Yến	Ngọc	28/01/2001	Nữ	2.63	137	Khá	
DH20HM									
1	20166066	Tạ Hoàng Minh	Thông	05/06/2001	Nam	2.72	159	Khá	
2	20166068	Trần Hữu	Tín	25/10/2002	Nam	2.86	159	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH20MT									
1	20127144	Vũ Minh	Thư	24/08/2002	Nữ	2.64	158	Khá	
DH20QM									
1	20149161	Trần Văn	Hiếu	23/10/2002	Nam	2.43	160	Trung bình	
DH21HM									
1	21166114	Nguyễn Minh	Duy	18/04/2003	Nam	2.74	159	Khá	
DH21LA									
1	21133120	Trương Ngọc Thanh	Thảo	03/05/2003	Nữ	3.31	158	Khá	
2	21133083	Võ Lê Hồng	Ân	17/09/2003	Nữ	3.28	158	Khá	
3	21133124	Nguyễn Thị Bảo	Trân	05/05/2003	Nữ	3.41	158	Giỏi	
4	21133088	Nguyễn Trần Huỳnh	Giao	07/05/2003	Nữ	3.27	158	Giỏi	
DH21LH									
1	21133046	Trần Thị Xuân	Nhi	08/04/2003	Nữ	3.22	158	Giỏi	
DH21QM									
1	21149065	Hoàng Thị Thanh	Phuong	05/09/2003	Nữ	2.87	159	Khá	
2	21149191	Nguyễn Xuân	Mai	27/07/2003	Nữ	2.70	159	Khá	
3	21149207	Trần Thị Bích	Ngọc	27/06/2003	Nữ	2.47	159	Trung bình	
4	21149248	Nguyễn Hữu	Sang	10/09/2003	Nam	2.63	158	Khá	
Nông học									
DH14NHB									
1	14113091	Nguyễn Thanh	Lâm	20/07/1996	Nam	2.29	135	Trung bình	
2	14113063	Võ Văn	Hóa	12/04/1996	Nam	2.69	135	Khá	
DH15NHGL									
1	15113164	Nguyễn Tiến	Hoàng	19/06/1997	Nữ	2.19	135	Trung bình	
DH16BV									
1	16145218	Lê Hữu	Nam	06/12/1997	Nam	2.62	132	Khá	
DH18NHA									
1	18113065	Ngô Nguyễn Anh	Khoa	21/07/2000	Nam	2.64	136	Khá	
DH18NHB									
1	18113082	Vòng Phúc	Long	06/10/2000	Nam	3.11	138	Khá	
DH19NHA									
1	19132002	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	03/06/2001	Nữ	3.11	137	Khá	
2	19132017	Vũ Nhật	Thịnh	07/07/2001	Nam	2.99	136	Khá	
DH19NHB									
1	19113019	Đặng Minh	Cường	11/02/1998	Nam	2.98	137	Khá	
DH19NHNT									
1	19113192	Nguyễn Mậu	Huy	2001	Nam	2.52	136	Khá	
DH20BV									
1	20145007	Phạm Lương Minh	Chánh	17/10/2002	Nam	3.06	158	Khá	
2	20145116	Lê Thị	Hường	09/09/2002	Nữ	2.86	158	Khá	
DH20NHA									
1	20124393	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	12/03/2002	Nữ	2.93	158	Khá	
2	20113028	Nguyễn Khả Trọng	Đức	13/01/2002	Nam	2.64	158	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH20NHB									
1	20113312	Ngô Cao Thiện	Phúc	03/04/2002	Nam	2.98	158	Khá	
2	20113316	Nguyễn Huỳnh Hiền	Phuong	09/03/2001	Nữ	2.61	158	Khá	
DH21BVA									
1	21145138	Nguyễn Lê Kim	Duyên	24/08/2003	Nữ	3.26	158	Giỏi	
2	21145011	Nguyễn Lê Ngọc	Châu	06/08/2003	Nữ	2.94	158	Khá	
3	21145015	Phan Văn Hữu	Danh	27/04/2003	Nam	2.85	158	Khá	
4	21145156	Nim Quốc	Huy	27/11/2003	Nam	2.81	158	Khá	
5	21145044	Đặng Hồng	Nghi	25/06/2003	Nữ	3.00	158	Khá	
DH21NHA									
1	21113172	Hồ Thanh	Duy	21/10/2003	Nam	2.66	158	Khá	
2	21113118	Lê Quang	Vinh	27/01/2003	Nam	2.63	158	Khá	
3	21113162	Nguyễn Thành	Đạt	07/04/2003	Nam	3.00	158	Khá	
4	21113070	Võ Minh	Quang	07/05/2003	Nam	2.95	158	Khá	
DH21NHB									
1	21113009	Nguyễn Thái	Bình	17/07/2003	Nam	2.87	158	Khá	
2	21113145	Trần Tuấn	Anh	20/06/2003	Nam	3.04	158	Khá	
DH21NHC									
1	21113343	Nguyễn Thùy	Vân	25/05/2003	Nữ	3.02	158	Khá	
2	21113324	Lê Thị Mai	Trinh	10/08/2003	Nữ	3.49	158	Giỏi	
3	21113294	Nguyễn Minh	Thành	25/10/2003	Nam	3.34	158	Giỏi	
Ngoại ngữ - Sư phạm									
DH15SP									
1	15132101	Lê Thị Thanh	Thảo	26/05/1997	Nữ	2.60	135	Khá	
DH18AV									
1	18128124	Nguyễn Minh	Nhật	27/11/2000	Nam	2.53	138	Khá	
DH19AV									
1	19128187	Phạm Trần Thảo	Trang	26/05/2000	Nữ	2.45	136	Trung bình	
2	19128063	Y Diu Mlô	Kbuôr	30/04/2001	Nam	2.57	136	Khá	
3	19128069	Nguyễn Thị Ngọc	Khuyên	14/09/2001	Nữ	2.62	136	Khá	
4	19128061	Phùng Thanh	Huyền	08/01/2001	Nữ	2.51	136	Khá	
5	19128121	Đỗ Thị Quỳnh	Như	24/02/2001	Nữ	2.33	137	Trung bình	
6	19128136	Nguyễn Như Hiền	Phước	25/10/2001	Nữ	2.43	136	Trung bình	
DH20AV									
1	20128230	Mã Quỳnh	Nhi	17/01/2002	Nữ	2.05	137	Trung bình	
2	20128112	Vũ Ngọc	Lan	25/06/2002	Nữ	2.34	136	Trung bình	
3	20128142	Phạm Thị Thanh	An	20/07/2002	Nữ	2.29	137	Trung bình	
4	20128219	Vũ Minh	Nghi	11/08/2002	Nữ	2.58	137	Khá	
5	20128149	Trần Ngọc Lan	Anh	07/07/2002	Nữ	2.35	137	Trung bình	
DH21AV									
1	21128122	Nguyễn Lê Minh	Quân	26/09/2003	Nam	2.91	136	Khá	
2	21128054	Đặng Ngọc	Huỳnh	05/09/2002	Nữ	2.75	137	Khá	
3	21128257	Nguyễn Ngọc Phương	Quyên	26/11/2003	Nữ	2.92	136	Khá	
4	21128059	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	12/02/2003	Nữ	2.75	137	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
5	21128233	Nguyễn Trung	Kiên	13/05/2003	Nam	3.07	136	Khá	
6	21128055	Dương Thị	Huỳnh	27/11/2003	Nữ	2.43	136	Trung bình	
7	21128277	Trần Thị Hải	Yến	30/05/2003	Nữ	2.88	136	Khá	
8	21128228	Phan Di	Hồng	18/12/2003	Nữ	2.72	136	Khá	
9	21128247	Vũ Thị Minh	Nguyệt	09/08/2003	Nữ	3.09	137	Khá	
10	21128258	Phạm Thị Như	Quỳnh	20/04/2003	Nữ	2.69	136	Khá	
DH21AVNT									
1	21128283	Nguyễn Ngọc Như	Trang	09/03/1999	Nữ	2.29	136	Trung bình	
DH21SP									
1	21132008	Võ Ái	Nhi	24/03/2003	Nữ	2.80	136	Khá	
2	21132023	Nguyễn Thanh	Bình	31/05/2003	Nam	2.90	136	Khá	
3	21132034	Vũ Thị Thúy	Hường	31/05/2003	Nữ	3.05	136	Khá	
Quản lý đất đai và Bất động sản									
DH19QL									
1	19124289	Nguyễn Hữuquỳnh	Trâm	30/12/2001	Nữ	2.52	138	Khá	
DH19TB									
1	19124078	Vũ Khánh	Hà	18/02/2001	Nữ	2.80	137	Khá	
DH20QD									
1	20124299	Trần Đỗ Gia	Giang	07/06/2002	Nam	2.71	158	Khá	
DH20QL									
1	20124544	Huỳnh Thị Bích	Tuyền	13/07/2002	Nữ	2.94	158	Khá	
2	20124538	Trần Lam	Trưởng	07/01/2002	Nam	2.41	159	Trung bình	
3	20124332	Đoàn Nguyễn Hưng	Huy	13/02/2002	Nam	2.49	158	Trung bình	
4	20124271	Đỗ Thị Quỳnh	Chi	06/01/2002	Nữ	2.42	158	Trung bình	
5	20124296	Nguyễn Huỳnh Dương	Giang	08/07/2002	Nữ	2.48	158	Trung bình	
6	20116066	Kiều Trịnh Ngọc	Ngân	12/11/2002	Nữ	2.41	158	Trung bình	
7	20124306	Đinh Ngọc	Hân	27/06/2002	Nữ	2.40	158	Trung bình	
DH20TB									
1	20135067	Nguyễn Mạnh	Hùng	03/11/2002	Nam	3.18	137	Khá	
DH21DC									
1	21124292	Lê Hoàng	Anh	09/11/2003	Nam	3.52	159	Giỏi	
DH21QD									
1	21124389	Trần Thị Hà	Lam	25/06/2003	Nữ	3.22	158	Giỏi	
DH21QL									
1	21124136	Trần Thị Bích	Ngân	16/02/2003	Nữ	2.65	159	Khá	
2	21124412	Nguyễn Trương Quốc	Minh	26/09/2003	Nam	2.83	158	Khá	
3	21124113	Trần Ngọc Phương	Liên	06/01/2003	Nữ	2.47	159	Trung bình	
4	21124018	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	23/06/2003	Nữ	2.55	158	Khá	
5	21124472	Ngô Thị	Quỳnh	07/05/2003	Nữ	3.13	158	Khá	
6	21124337	Sơn Thị Ngọc	Hà	26/07/2003	Nữ	2.80	158	Khá	
7	21124229	Võ Thị Huế	Trân	27/08/2003	Nữ	2.78	159	Khá	
8	21124470	Nguyễn Nhật Bảo	Quyên	03/02/2003	Nữ	2.75	160	Khá	
9	21124386	Lâm Tuấn	Kiệt	13/09/2003	Nam	2.99	159	Khá	
10	21124509	Võ Công	Thương	20/10/2003	Nam	2.96	158	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
11	21124197	Nguyễn Tấn	Thành	21/04/2003	Nam	2.54	159	Khá	
12	21124009	Võ Kiều	Anh	10/09/2003	Nữ	2.78	158	Khá	
13	21124189	Ngô Thị Mỹ	Tâm	20/01/2003	Nữ	3.03	159	Khá	
14	21124465	Trần Thị Nguyệt	Quế	10/06/2003	Nữ	2.86	158	Khá	
15	21124307	Kim	Châu	01/10/2003	Nam	2.46	159	Trung bình	
16	21124360	Nguyễn Công	Hon	20/12/2003	Nam	3.00	159	Khá	
17	21124507	Võ Thị Anh	Thư	28/10/2003	Nữ	2.74	159	Khá	
18	21124308	Phạm Thị Minh	Châu	22/03/2003	Nữ	2.62	159	Khá	
19	21124135	Tăng Thị Kim	Ngân	27/10/2003	Nữ	3.07	159	Khá	

DH21TB

1	21135247	Đặng Thị Ngọc	Ánh	20/10/2003	Nữ	2.84	137	Khá	
2	21135130	Võ Thị Ngọc	Nữ	08/10/2003	Nữ	2.94	136	Khá	
3	21135393	Huỳnh Ngọc Thảo	Vy	09/03/2003	Nữ	2.80	136	Khá	
4	21135188	Lê Huỳnh Mỹ	Tiên	08/06/2003	Nữ	2.64	137	Khá	
5	21135334	Huỳnh Cao Thành	Phát	07/04/2003	Nam	2.74	136	Khá	

Khoa học sinh học

DH18SHB

1	18126026	Võ Ngọc	Dũng	20/04/2000	Nam	3.11	136	Khá	
---	----------	---------	------	------------	-----	------	-----	-----	--

DH19SHA

1	19126137	Trần Hữu	Phước	30/12/2000	Nam	3.05	137	Khá	
2	19126274	Hà Sa	Nì	17/05/2000	Nữ	2.44	136	Trung bình	

DH19SHC

1	19126262	Lưu Ngọc Phương	Uyên	05/10/2001	Nữ	2.69	136	Khá	
---	----------	-----------------	------	------------	----	------	-----	-----	--

DH19SHD

1	19126152	Trần Anh	Tài	30/06/2001	Nam	3.10	136	Khá	
---	----------	----------	-----	------------	-----	------	-----	-----	--

DH19SM

1	19126096	Nguyễn Thị Xuân	Mai	01/01/2001	Nữ	3.41	136	Giỏi	
---	----------	-----------------	-----	------------	----	------	-----	------	--

DH20SHB

1	20126153	Cao Thị	Huynh	03/05/2001	Nữ	2.81	158	Khá	
2	20126257	Hà Gia	Huy	08/01/2002	Nam	3.51	158	Giỏi	

DH20SHD

1	20126313	Nguyễn Thị Tổ	Nga	24/01/2002	Nữ	2.90	158	Khá	
---	----------	---------------	-----	------------	----	------	-----	-----	--

DH20SM

1	20126360	Châu Thị Bích	Thi	04/07/2002	Nữ	2.93	158	Khá	
---	----------	---------------	-----	------------	----	------	-----	-----	--

DH21SHA

1	21126442	Nguyễn Ngọc	Nhi	20/09/2003	Nữ	3.24	158	Giỏi	
2	21126344	Vũ Phan Đình	Hiệp	04/01/2003	Nam	3.04	158	Khá	
3	21126423	Nguyễn Văn	Nghĩa	29/08/2003	Nam	2.96	158	Khá	

DH21SHD

1	21126569	Võ Thụy Ngọc	Tuyền	09/12/2003	Nữ	3.40	158	Giỏi	
---	----------	--------------	-------	------------	----	------	-----	------	--

DH21SM

1	21126291	Võ Thị Kim	Chi	08/01/2003	Nữ	3.23	158	Giỏi	
2	21126436	Nguyễn Minh	Nhật	10/06/2003	Nam	3.41	158	Giỏi	
3	21126352	Nguyễn Thị	Hồng	21/09/2003	Nữ	3.15	158	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
Công nghệ thông tin									
DH15DTA									
1	15130028	Phạm Thành	Đạt	06/12/1997	Nam	2.05	135	Trung bình	
DH19DTA									
1	19130147	Huỳnh Thị Diễm	Ngân	08/09/2001	Nữ	2.82	137	Khá	
DH19DTC									
1	19130187	Tô Thị	Quyên	05/11/2000	Nữ	2.24	137	Trung bình	
2	19130047	Lê Huỳnh	Đức	10/05/2001	Nam	2.19	136	Trung bình	
DH21DTA									
1	21130122	Nguyễn Phương	Nhã	09/12/2003	Nam	3.51	159	Giỏi	
2	21130079	Nguyễn Tấn	Khoa	26/08/2003	Nam	3.13	159	Khá	
DH21DTB									
1	21130343	Nguyễn Trọng	Hải	18/09/2003	Nam	3.02	158	Khá	
2	21130291	Nguyễn Thanh	Bình	19/11/2003	Nam	2.59	158	Khá	
3	21130386	Trần Võ Hoàng	Huy	21/10/2003	Nam	2.92	158	Khá	
4	21130327	Phùng Văn	Được	02/09/2003	Nam	2.88	158	Khá	
5	21130356	Ngô Quang	Hiếu	21/09/2003	Nam	3.52	158	Giỏi	
DH21DTC									
1	21130467	Nguyễn Việt	Pha	10/04/2003	Nam	2.81	158	Khá	
2	21130511	Đặng Thanh	Sang	03/04/2003	Nam	2.65	159	Khá	
3	21130504	Kiều Thị Ngọc	Quý	01/02/2003	Nữ	2.56	159	Khá	
4	21130451	Nguyễn Thị Chúc	Ngân	16/12/2003	Nữ	3.29	158	Giỏi	
5	21130495	Trần Minh	Quân	25/07/2001	Nam	2.85	159	Khá	
DH21DTD									
1	21130606	Lê Vũ Ánh	Tuyết	19/09/2003	Nữ	2.81	158	Khá	
2	21124548	Nguyễn Hoàng	Việt	21/09/2003	Nam	3.05	161	Khá	
3	21130528	Cao Thành	Tân	06/07/2003	Nam	2.85	158	Khá	
4	21130595	Nguyễn Hoàng	Tú	12/05/2003	Nam	3.22	159	Giỏi	
Công nghệ Hóa học và Thực phẩm									
DH17TP									
1	17125339	Lại Quốc	Tuấn	27/12/1999	Nam	3.24	144	Giỏi	
DH18TP									
1	18125058	Sung Tuyết	Dung	13/09/2000	Nữ	2.66	145	Khá	
DH19HD									
1	19139156	Lê Trương Tấn	Thoại	16/11/2001	Nam	2.39	136	Trung bình	
DH19VT									
1	19125113	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	19/03/2001	Nữ	2.81	136	Khá	
DH20BQC									
1	20125448	Nguyễn Lê	Khang	09/01/2002	Nam	2.56	158	Khá	
2	20125313	Ngô Hoàng	Ân	19/02/2002	Nam	2.58	158	Khá	
DH20DD									
1	20125787	Hồ Thị Thanh	Tuyền	11/01/2002	Nữ	2.81	158	Khá	
DH20HD									
1	20139283	Nguyễn Thị Yến	Nhi	10/01/2002	Nữ	2.51	159	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
2	20139208	Võ Hoàn	Hào	01/01/2002	Nữ	2.59	159	Khá	
3	20139255	Kiều Đặng Quỳnh	Mi	17/06/2002	Nữ	2.51	159	Khá	
4	20139311	Phạm Nguyễn Như	Quỳnh	26/03/2001	Nữ	2.57	159	Khá	
DH20HS									
1	20139294	Huỳnh Trọng	Phú	12/03/2002	Nam	2.40	159	Trung bình	
2	20139373	Đỗ Khánh	Vi	01/05/2002	Nữ	2.15	158	Trung bình	
DH20HT									
1	20139274	Võ Ngọc Cát	Nguyên	09/07/2002	Nữ	2.59	158	Khá	
DH20TP									
1	19125513	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	06/01/2001	Nữ	3.91	161	Xuất sắc	
2	20125262	Phạm Cao Huỳnh Khởi	Phụng	11/02/2002	Nữ	3.45	161	Giỏi	
DH20VT									
1	20125712	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	06/10/2002	Nữ	2.66	159	Khá	
2	20125528	Lê Thị Trà	My	18/03/2002	Nữ	3.18	158	Khá	
3	20125657	Nguyễn Phan Minh	Sang	25/03/2002	Nam	3.35	159	Giỏi	
DH21BQ									
1	21129769	Hồ Thị	Mỹ	13/09/2003	Nữ	2.90	159	Khá	
2	21129743	Bùi Thị	Luyến	08/12/2003	Nữ	2.95	158	Khá	
3	21129704	Trần Thị Thanh	Tuyền	25/03/2003	Nữ	3.11	158	Khá	
4	21129682	Nguyễn Đoàn Đức	Huy	02/05/2003	Nam	2.90	158	Khá	
5	21129642	Lê Văn Anh	Tuấn	12/07/2003	Nam	2.66	158	Khá	
6	21129965	Huỳnh Thị	Thủy	09/05/2003	Nữ	3.21	158	Giỏi	
7	21129808	Trần Thị Bích	Ngọc	01/09/2003	Nữ	2.85	159	Khá	
8	21129634	Vũ Gia	Hân	17/06/2003	Nữ	3.47	158	Giỏi	
DH21BQC									
1	21125072	Mai Mỹ	Duyên	07/10/2003	Nữ	2.95	158	Khá	
DH21DD									
1	21129689	Nguyễn Văn	Huỳnh	14/01/2003	Nam	2.93	160	Khá	
2	21129600	Đoàn Phương	Duy	14/02/2003	Nam	2.99	158	Khá	
3	21129758	Nguyễn Thị Bình	Minh	14/11/2003	Nữ	2.92	160	Khá	
4	21129882	Trịnh Thị Hồng	Quỳnh	08/03/2003	Nữ	2.54	160	Khá	
5	21129797	Dương Hoài	Ngọc	12/12/2003	Nữ	2.64	159	Khá	
6	21129989	Nguyễn Thị Quyền	Trân	10/12/2003	Nữ	3.17	159	Khá	
7	21129532	Trần Lê Hoài	An	01/01/2003	Nữ	3.10	158	Khá	
8	21125416	Nguyễn Hồng Cẩm	Tiên	08/08/2001	Nữ	3.37	160	Giỏi	
9	21125081	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giao	24/08/2003	Nữ	2.53	159	Khá	
10	21129584	Nguyễn Trần Quân	Đạt	26/01/2003	Nam	2.54	159	Khá	
11	21129604	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	05/12/2003	Nữ	3.17	159	Khá	
12	21129799	Lê Uyên	Vy	08/12/2003	Nữ	2.91	159	Khá	
13	21129656	Lê Thị Thảo	Hiếu	17/01/2003	Nữ	3.13	160	Khá	
14	21129550	Trần Phạm Trâm	Anh	01/10/2003	Nữ	2.89	159	Khá	
15	21129970	Phan Thị Như	Thuyền	01/06/2003	Nữ	3.19	158	Khá	
16	21129683	Nguyễn Văn Trương	Huy	06/07/2003	Nam	2.61	160	Khá	
17	21129618	Đỗ Quang	Trường	20/05/2003	Nam	2.83	160	Khá	
18	21129938	Võ Minh	Thơ	22/07/2003	Nữ	2.73	158	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
19	21129586	Trần Thành	Đạt	26/06/2003	Nam	2.93	158	Khá	
20	21129726	Phạm Thị Ngọc	Linh	27/03/2003	Nữ	3.49	159	Giỏi	
DH21HD									
1	21139457	Diệu Nguyễn Nhật	Tiến	13/06/2003	Nam	2.58	159	Khá	
2	21139012	Vũ Yến Quỳnh	Anh	23/09/2003	Nữ	3.10	159	Khá	
3	21139047	Phạm Võ Thu	Hân	25/04/2003	Nữ	3.26	160	Giỏi	
4	21139481	Phạm Quốc	Trung	07/02/2003	Nam	2.86	159	Khá	
5	21139420	Phạm Văn	Rôn	24/03/2002	Nam	2.74	159	Khá	
6	21139069	Huỳnh Kim	Khánh	17/09/2003	Nữ	2.74	158	Khá	
DH21HS									
1	21139233	Trần Thị Thúy	Anh	14/11/2003	Nữ	3.06	159	Khá	
DH21HT									
1	21139421	Nguyễn Thị Tuyết	Sang	15/01/2003	Nữ	3.06	159	Khá	
2	21139256	Nguyễn Mai Thị	Diệu	20/08/2003	Nữ	3.31	159	Giỏi	
DH21VT									
1	21129971	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	16/03/2003	Nữ	3.10	159	Khá	
2	21125287	Cù Khắc Tấn	Phát	17/02/2003	Nam	2.47	159	Trung bình	
3	21129552	Trương Trần Lan	Anh	13/06/2003	Nữ	3.03	158	Khá	
4	21129810	Vương Phú Hồng	Ngọc	12/03/2003	Nữ	3.29	158	Giỏi	
5	21129809	Nguyễn Thị Thúy	Vy	05/09/2003	Nữ	2.66	158	Khá	
Thủy sản									
DH18CT									
1	18117070	Võ Thị Bích	Trâm	26/03/2000	Nữ	2.45	137	Trung bình	
DH19CT									
1	19117085	Hồ Thị Hồng	Thúy	10/02/2001	Nữ	2.62	136	Khá	
DH19NT									
1	19116124	Lê Thị Thủy	Tiên	29/01/2000	Nữ	2.48	138	Trung bình	
DH19NY									
1	19116106	Nguyễn Lập	Tân	17/03/2001	Nam	2.37	136	Trung bình	
2	19116144	Đặng Thị Tố	Uyên	24/06/2001	Nữ	2.36	137	Trung bình	
DH20KS									
1	20116294	Trần Ngọc Kiến	Vy	05/09/2002	Nữ	2.32	158	Trung bình	
2	20116260	Nguyễn Trần Nhật	Thiện	28/10/2002	Nam	2.52	159	Khá	
3	20116050	Bạch Thị	Liều	09/11/2002	Nữ	2.60	158	Khá	
DH20NT									
1	20116195	Bùi Nguyễn	Hào	19/01/2002	Nam	2.30	158	Trung bình	
2	20116122	Trần Văn	Thường	01/11/2002	Nam	3.11	158	Khá	
3	20116207	Nguyễn Nguyên	Khang	02/02/2001	Nam	2.63	158	Khá	
DH20NTNT									
1	20152014	Trương Tấn	Phát	02/09/2002	Nam	2.37	159	Trung bình	
2	20116301	Nguyễn Thị Yến	Nhi	12/03/2002	Nữ	2.51	159	Khá	
DH20NY									
1	20116257	Huỳnh Thị Thu	Thảo	15/02/2002	Nữ	2.27	159	Trung bình	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH21CT									
1	21117053	Đoàn Thanh	Vy	16/11/2003	Nữ	3.34	158	Giỏi	
DH21NT									
1	21116082	Nguyễn Thị Tuyết	Thu	18/10/2003	Nữ	3.25	158	Giỏi	
2	21116239	Bá Minh	Trọng	05/01/2003	Nam	2.71	158	Khá	
3	21116246	Phạm Nguyễn Kim	Tuyền	06/06/2003	Nữ	2.51	158	Khá	
4	21116007	Lưu Thị Giao	Châu	13/08/2003	Nữ	2.59	158	Khá	
5	21116089	Võ Thị Mỹ	Trân	05/07/2003	Nữ	2.50	158	Khá	
6	21116230	Trần Văn Vĩnh	Toàn	26/10/2003	Nam	2.72	158	Khá	